

Họ và tên học sinh : Số báo danh :

Mã đề 586

Câu 1. Khoáng sản có trữ lượng lớn và có giá trị lớn nhất của vùng biển nước ta là:

- A. cát. B. sa khoáng. C. dầu khí. D. muối.

Câu 2. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết núi nào sau đây ở phía nam núi Phu Pha Phong?

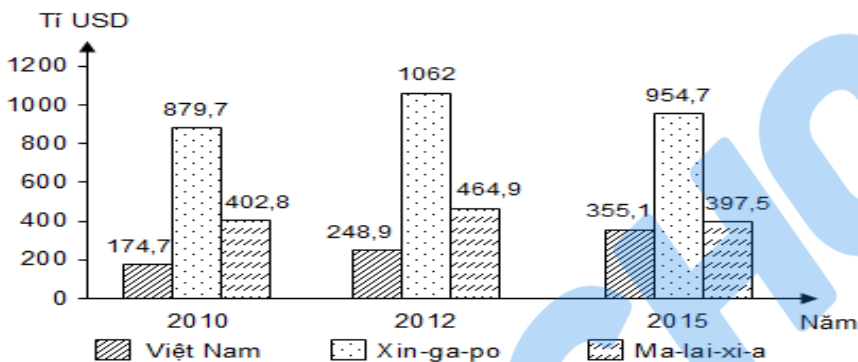
- A. Phu Luông. B. Chí Linh. C. Pha Luông. D. Tản Viên.

Câu 3. Căn cứ vào Atlas Việt Nam trang Khoáng sản, cho biết sắt có ở nơi nào sau đây?

- A. Lệ Thủy. B. Phú Vang. C. Quỳnh Châu D. Thạch Khê.

Câu 4. Cho biểu đồ:

TỔNG GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA, GIAI ĐOẠN 2010- 2015



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây **đúng** về sự thay đổi tổng giá trị xuất, nhập khẩu của một số quốc gia giai đoạn 2010 - 2015?

- A. Ma-lai-xi-a tăng, Việt Nam tăng. B. Xin-ga-po và Ma-lai-xi-a đều giảm.
C. Việt Nam giảm, Ma-lai-xi-a giảm. D. Việt Nam tăng, Xin-ga-po tăng.

Câu 5. Nước ta tiếp giáp với Biển Đông nên có

- A. các dãy núi hướng vòng cung. B. thảm thực vật giàu sức sống.
C. gió Mậu dịch thổi quanh năm. D. lượng mưa phân bố theo mùa.

Câu 6. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông nào sau đây chảy theo hướng tây bắc - đông nam?

- A. Sông Ia Lốp. B. Sông Krông Knô. C. Sông Krông Ana. D. Sông Hậu.

Câu 7. Các sườn đồi bazan lượn sóng ở vùng Đông Nam Bộ được xếp vào loại hình:

- A. Các bán bình nguyên. B. Đồi trung du.
C. Đồng bằng. D. Các cao nguyên.

Câu 8. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền địa lí tự nhiên, cho biết núi nào sau đây nằm ở cao nguyên Đắk Lắk?

- A. Nam Decbri. B. Chư Pha. C. Lang Bian. D. Braian.

Câu 9. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết trạm thủy văn Mỹ Thuận ở lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

- A. Sông Mã. B. Sông Thu Bồn. C. Sông Cửu Long. D. Sông Cả.

Câu 10. Nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên nước ta chịu ảnh hưởng của

- A. Tín Phong và gió địa phương. B. Tín Phong và gió mùa.
C. Tín Phong và Tây Ôn đới. D. Tín Phong và Đông cực.

Câu 11. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết thành phố nào sau đây là tỉnh lỵ của Quảng Trị?

- A. Đồng Hới. B. Đông Hà. C. Vinh. D. Huế.

Câu 12. Dựa vào Atlas trang Hình thể, vịnh Vân Phong thuộc tỉnh nào của nước ta:

- A. Bình Định. B. Ninh Thuận. C. Khánh Hòa. D. Phú Yên.

Câu 13. Diện tích rừng ngập mặn của nước ta ngày càng bị suy giảm chủ yếu là do

- A. khai thác gỗ, củi và lâm sản khác.
B. mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản và cháy rừng.
C. ô nhiễm môi trường đất và nước rừng ngập mặn
D. mở rộng diện tích đất trồng trọt.

Câu 14. Vào mùa mưa bão, khu vực đồi núi nước ta dễ xảy ra

- A. cháy rừng. B. trượt lở đất. C. sương muối. D. động đất.

Câu 15. Căn cứ vào Atlas Việt Nam trang Các miền địa lí tự nhiên, cho biết sông nào đổ ra Biển Đông qua Cửa Tùng?

- A. Sông Ba. B. Sông Gianh. C. Sông Bến Hải. D. Sông Thu Bồn.

Câu 16. Có sự bất đối xứng giữa sườn đông và tây là của vùng núi:

- A. Tây Bắc. B. Trường Sơn Nam. C. Đông Bắc. D. Trường Sơn Bắc.

Câu 17. Cho bảng số liệu:

TRỊ GIÁ MỘT SỐ MẶT HÀNG NHẬP KHẨU CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2015-2019

Năm	2015	2017	2018	2019
Dầu thô	83,4	476,5	2 746,8	3 777,9
Hóa chất	3 133,6	4 122,9	5 164,7	5 128,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng trị giá một số mặt hàng nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2015 -2019, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột. B. Tròn. C. Đường. D. Miền.

Câu 18. Biện pháp hạn chế thiệt hại do bão gây ra ở vùng núi nước ta là

- A. đắp đê sông. B. củng cố đê biển.
C. chống ngập mặn. D. phòng chống lũ quét.

Câu 19. Tính chất nhiệt đới và tính chất khép kín của Biển Đông được thể hiện qua các yếu tố:

- A. hải văn và sinh vật. B. hải văn và chế độ nhiệt.
C. chế độ mưa và chế độ nhiệt. D. chế độ mưa và số giờ nắng

Câu 20. Lãnh thổ toàn vẹn của nước ta bao gồm:

- A. đất liền, các hải đảo và vùng biển. B. phần đất liền, hải đảo và vùng trời.
C. vùng đất, vùng biển và vùng trời. D. vùng biển, vùng trời và quần đảo.

Câu 21. Phát biểu nào sau đây **không đúng** với dải đồng bằng ven biển miền Trung

- A. đất thường giàu phù sa sông. B. biển đóng vai trò hình thành chủ yếu.
C. ở giữa có nhiều vùng trũng rộng lớn. D. hẹp ngang và bị các dãy núi chia cắt..

Câu 22. Đồng bằng châu thổ sông Hồng có nhiều chân ruộng cao bạc màu và các ô trũng là do:

- A. Có hệ thống đê ngăn lũ ở hai bên các sông. B. Có địa hình tương đối cao và bị chia cắt.
C. Thường xuyên bị lũ lụt. D. Có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.

Câu 23. Cao nguyên đá vôi ở nước ta là:

- A. Mơ Nông. B. Mộc Châu. C. Đắc Lắc. D. Kon Tum.

Câu 24. Thiên tai nào sau đây hầu như **không** xảy ra ở vùng đồng bằng?

- A. ngập lụt B. lũ nguồn C. bão. D. hạn hán.

Câu 25. Vùng biển ta được coi là đường biên giới quốc gia trên biển?

- A. nội thủy. B. lãnh hải. C. vùng đặc quyền kinh tế. D. vùng tiếp giáp lãnh hải.

Câu 26. Nước ta nằm ở

- A. khu vực phía tây Ấn Độ Dương. B. phía nam khu vực Đông Nam Á.
C. rìa phía đông Thái Bình Dương. D. rìa đông bán đảo Đông Dương.

Câu 27. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ:

- A. Năm Căn. B. Định An.
C. Vân Phong. D. Chân Mây-Lăng Cô.

Câu 28. Tài nguyên quý giá ven các đảo, nhất là hai quần đảo lớn Hoàng Sa và Trường Sa là:

- A. hải sản, bào ngư. B. sinh vật phù du. C. chim yến. D. các rạn san hô.

Câu 29. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta có vĩ độ thấp nhất?

- A. Bến Tre. B. Quảng Ninh. C. Thanh Hóa D. Điện Biên.

Câu 30. Vùng biển được xem như một bộ phận lãnh thổ trên đất liền là:

- A. vùng đặc quyền kinh tế. B. nội thủy.
C. thềm lục địa. D. lãnh hải.

Câu 31. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây có cả đường bờ biển và biên giới quốc gia?

- A. Bình Định. B. Phú Yên. C. Quảng Nam. D. Quảng Ngãi.

Câu 32. Phát biểu nào sau đây **không đúng** về ảnh hưởng của Biển Đông đến khí hậu nước ta?

- A. Làm dịu bớt thời tiết nóng bức trong mùa hạ. B. Tạo nên sự phân mùa cho khí hậu nước ta.
C. Giảm tính chất lạnh khô trong mùa đông. D. Mang lại lượng mưa lớn và độ ẩm cao.

Câu 33. Đồng bằng châu thổ sông Hồng và đồng bằng châu thổ sông Cửu Long có chung một đặc điểm là:

- A. Hình thành trên vùng sụt lún của hạ lưu sông. B. Có hệ thống đê ngăn lũ ven sông.
C. Có hệ thống sông ngòi chằng chịt. D. Có địa hình thấp và bằng phẳng.

Câu 34. Căn cứ vào Atlas Việt Nam trang Khoáng sản, cho biết titan có ở nơi nào sau đây?

- A. Vĩnh Hảo. B. Hàm Tân. C. Bồng Miêu. D. Di Linh.

Câu 35. Ở các đồng bằng ven biển, từ phía biển vào, lần lượt có các dạng địa hình:

- A. Cồn cát và đầm phá, vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng, vùng thấp trũng.
B. Cồn cát và đầm phá, vùng thấp trũng, vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng.
C. Vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng, vùng thấp trũng, cồn cát và đầm phá.
D. Vùng thấp trũng, cồn cát và đầm phá, vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng.

Câu 36. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết trung tâm kinh tế nào có quy mô GDP lớn nhất trong các trung tâm sau đây?

- A. Cần Thơ. B. Quy Nhơn. C. Vinh. D. Huế.

----- HẾT -----

(Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay)

(Không kể thời gian phát đề)

Phần đáp án câu trắc nghiệm:

Tổng câu trắc nghiệm: 36.

Mã đề Câu	123	071	138	586
1	B	C	D	C
2	A	B	D	B
3	D	B	B	D
4	C	B	B	D
5	B	B	B	B
6	D	B	A	D
7	A	B	A	A
8	B	C	D	B
9	C	D	D	C
10	C	D	C	B
11	D	D	C	B
12	B	A	A	C
13	D	B	A	B
14	C	A	D	B
15	D	C	D	C
16	D	B	D	B
17	A	D	D	C
18	B	D	C	D
19	D	A	B	A
20	D	B	D	C
21	C	A	C	A
22	C	B	B	A
23	C	C	A	B
24	C	D	A	B
25	C	A	C	B
26	A	D	D	D
27	D	B	B	C
28	B	B	A	D
29	D	A	D	A
30	C	B	B	B
31	A	A	B	C
32	B	C	B	B
33	C	D	A	A
34	B	B	A	B

35	C	D	B	B
36	B	B	B	A

